

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v tranh chấp dân sự - về nợ hui và
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**.

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 717/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp dân sự - về nợ hui và vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Bé**, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Bốn Sao, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp.

* Bà Nguyễn Thị Bé ủy quyền cho ông **Vũ Tuấn An**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 103, đường số 3, phường 3, thành phố Ca La, Đồng Tháp, theo giấy ủy quyền ngày 22/9/2017.

Bị đơn: **Dương Thị Bé**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Bốn Sao, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lê Nhựt Tuấn**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Bốn Sao, huyện Ca La, Đồng Tháp.

(Bà Bé và ông Tuấn vắng mặt tại phiên tòa, ông Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Vũ Tuấn An trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 27/12/2017 và tại phiên tòa: Bà Dương Thị Bé là chủ hội, bà Nguyễn Thị Bé là người tham gia chơi 03 dây hội cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 05/7/2014 âm lịch (tức 31/7/2014 dương lịch), mãn hội vào ngày 05/7/2017 âm lịch (tức ngày 26/8/2017 dương lịch), hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 5.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Bé tham gia 01 phần (lấy tên chị Hai Ấm), đã đóng được 07 lần với số tiền là 19.900.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà Bé đã không giao tiền hội cho bà Bé.

- Dây hội thứ hai: Mở ngày 15/9/2015 âm lịch (tức 27/10/2015 dương lịch), mãn hội vào ngày 15/9/2018 âm lịch (tức ngày 27/10/2018 dương lịch), hội gồm 13 người chơi, số tiền đóng 10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Bé cũng tham gia 01 phần (lấy tên chị Mước + 2 Ấm), đã đóng được 05 lần với số tiền là 26.200.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà Bé đã không giao tiền hội cho bà Bé.

- Dây hội thứ ba: Mở ngày 10/11/2015 âm lịch (tức 20/12/2015 dương lịch), mãn hội vào ngày 10/8/2018 âm lịch (tức ngày 27/7/2018 dương lịch), hội gồm 12 người chơi, số tiền đóng 10.000.000 đồng/lần, 03 tháng khai hội một lần. Dây hội này bà Bé cũng tham gia 01 phần (lấy tên chị 2 Ấm), đã đóng được 03 lần với số tiền là 16.200.000 đồng. Đến phiên được hốt hội nhưng bà Bé đã không giao tiền hội cho bà Bé.

Như vậy, ở cả 03 dây hội này bà Bé đã đóng tổng cộng cho bà Bé được 62.300.000 đồng, bà Bé chưa được hốt hội. Hiện tại bà Bé đã tuyên bố vỡ hội và không có khả năng thanh toán tiền cho các hội viên.

Ngoài ra, ngày 22/6/2017, bà Bé còn vay của bà Bé số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 60.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Đối với số tiền này nay bà Bé tự nguyện hạ lãi suất xuống 0,83%/tháng, thời gian tạm tính từ 22/6/2017 đến 22/9/2017 là 03 tháng, tiền lãi là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng} = 747.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng, bà Bé còn nợ bà Bé số tiền như sau: số tiền nợ hội là 62.300.000 đồng + số tiền vốn vay 30.000.000 đồng + tiền lãi là 747.000 đồng = 93.047.000 đồng.

Khoảng tháng 7/2017, bà Bé có đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tiền hội của bà Bé tới Công an huyện Cao Lãnh. Ngày 28/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã có văn bản số 97 hướng dẫn bà Bé khởi kiện ra Tòa án.

Việc bà Bé là chủ hội thì ông Tuấn là chồng biết rất rõ. Bản thân bà Bé cũng nhiều lần yêu cầu ông Tuấn cùng bà Bé đưa ra phương án trả tiền hội cho bà Bé nhưng ông Tuấn và bà Bé chỉ hứa cho qua chuyện mà không thực hiện.

Tại phiên tòa, ông Tuấn An đại diện bà Nguyễn Thị Bé xác định bà Bé đã trả cho bà Bé số tiền hui là 2.500.000 đồng, bà Bé còn nợ bà Bé số tiền nợ hui là 59.800.000 đồng. Nay ông Tuấn An đại diện bà Nguyễn Thị Bé yêu cầu bà Dương Thị Bé và ông Lê Nhựt Tuấn phải liên đới trả cho bà Bé số tiền nợ hui là 59.800.000 đồng, số tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 747.000 đồng, tổng cộng là 90.547.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị Bé trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 20/12/2017, ngày 27/12/2017: Bà Dương Thị Bé thừa nhận bà có làm đầu thảo 03 dây hui mà bà Nguyễn Thị Bé đã tham gia như bà Bé đã trình bày như trên là đúng. Bà Bé thừa nhận trong quá trình chơi hui bà Bé có nhận của bà Bé tổng số tiền hui là 62.300.000 đồng. Sau đó, bà Bé đã trả cho bà Bé số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, việc bà Bé trả cho bà Bé số tiền 2.500.000 đồng nói trên thì không có làm biên nhận, cũng không có ai chứng kiến, bà Bé cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Bà Bé thừa nhận đến nay bà còn nợ bà Bé số tiền hui là 59.800.000 đồng.

Ngoài ra, bà Bé thừa nhận ngày 22/6/2017 bà có vay của bà Bé số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng/10.000.000 triệu/1 tháng, có làm biên nhận ngày 22/6/2017 do chính bà Bé viết và ký tên. Từ khi vay đến nay bà Bé chưa trả cho bà Bé số tiền vốn vay nói trên và số tiền lãi.

Nay, bà Dương Thị Bé đồng ý trả cho bà Bé số tiền hui còn nợ bà Bé là 59.800.000 đồng, số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng và số tiền lãi là 30.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 03 tháng (từ ngày 22/6/2017 đến ngày 22/9/2017) = 747.000 đồng, tổng cộng là 90.547.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt Tuấn trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017: Ông Tuấn có biết việc bà Bé làm đầu thảo nhiều dây hui để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày và trong đó bà Nguyễn Thị Bé có tham gia dây hui do bà Bé làm đầu thảo. Tuy nhiên, nay ông Tuấn không đồng ý liên đới cùng bà Bé trả số tiền hui mà bà Bé còn nợ bà Bé theo như yêu cầu của bà Bé. Ông Tuấn xác định ông không biết việc bà Bé vay của bà Bé số tiền 30.000.000 đồng nói trên. Vì ông xét thấy ông không có liên quan, không biết bà Bé thu được bao nhiêu hoa hồng, chơi hui với số tiền bao nhiêu và hiện nay ông còn phải trả nhiều khoản tiền nợ khác của gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Thông báo số 97 ngày 28/8/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Lãnh (Bản photo); Tổng hợp sổ hui (Bản photo); Danh sách thành viên tổ hùn vốn (Bản chính); Đơn thành lập tổ hùn vốn (Bản chính); Biên nhận ngày 22/6/2017 (Bản photo);

Các tình tiết không phải chứng minh: Bà Dương Thị Bé thừa nhận bà có làm đầu thảo 03 dây hui mà bà Bé đã tham gia như bà Bé đã trình bày. Trong quá trình chơi hui bà Bé có nhận của bà Bé tổng số tiền hui là 62.300.000 đồng, sau đó bà Bé đã trả được cho bà Bé số tiền hui là 2.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền nợ hui là 59.800.000 đồng. Ngoài ra, bà Bé thừa nhận ngày 22/6/2017 bà có vay của bà Bé

số tiền là 30.000.000 đồng, có làm biên nhận do chính bà Bé viết và ký tên. Từ khi vay đến nay bà Bé chưa trả cho bà Bé số tiền vốn vay nói trên và số tiền lãi.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Ông Tuấn không thống nhất có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi với bà Bé, vì ông Tuấn thấy ông không có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự - về nợ hụi và vay tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn bà Dương Thị Bé và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang cư trú tại ấp 5, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là bà Dương Thị Bé và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt Tuấn, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà Bé đã vắng mặt tại phiên tòa, ông Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Dương Thị Bé và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Nhựt Tuấn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bé số tiền nợ hụi là 59.800.000 đồng. Bà Bé chứng minh bằng: Thông báo số 97 ngày 28/8/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Lãnh; Tổng hợp sổ hụi; Danh sách thành viên tổ hùn vốn; Đơn thành lập tổ hùn vốn. Theo đó, bà Dương Thị Bé là đầu thảo của nhiều dây hụi, trong đó bà Bé có tham gia 03 dây hụi, với hình thức 03 tháng khai hụi 01 lần. Cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: số tiền đóng là 5.000.000 đồng/lần, bà Bé tham gia 01 phần (lấy tên chị Hai Ấm) và đã đóng được 07 lần với số tiền là 19.900.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: số tiền đóng là 10.000.000 đồng/lần, bà Bé tham gia 01 phần (lấy tên Mước + 2 Ấm), đã đóng được 05 lần với số tiền là 26.200.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: số tiền đóng là 10.000.000 đồng/lần, bà Bé cũng tham gia 01 phần (lấy tên chị 2 Ấm), đã đóng được 03 lần với số tiền là 16.200.000 đồng.

Như vậy, bà Bé đã đóng cho bà Bé tổng cộng số tiền hụi là 62.300.000 đồng. Nhưng đến phiên bà Bé được hốt hụi thì bà Bé đã không giao tiền hụi cho bà Bé. Sau đó, bà Bé đã trả cho bà Bé số tiền hụi là 2.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền

hụi là 59.800.000 đồng. Việc này được phía bị đơn là bà Bé thừa nhận. Như vậy, bà Bé nợ số tiền hụi của bà Bé là 59.800.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà Bé là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Họ, hụi, biếu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên*”.

Đối với số tiền vay, vào ngày 22/6/2017 bà Bé có cho bà Bé vay số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng/10.000.000 triệu/tháng, có làm biên nhận do bà Bé tự viết và ký tên, mục đích vay là phục vụ cho cuộc sống hàng ngày của gia đình. Bà Bé chứng minh bằng: Biên nhận ngày 22/6/2017. Đến nay bà Bé vẫn chưa trả được số tiền vốn và lãi. Việc này được bị đơn là bà Bé thừa nhận. Như vậy, bà Bé nợ số vay của bà Bé là 30.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà Bé là có căn cứ, nên chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*” và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Về lãi suất: Đại diện nguyên đơn trình bày trước đây khi cho vay (ngày 22/6/2017) hai bên thỏa thuận lãi suất 60.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Tuy nhiên, do bà Bé không trả tiền vốn vay và tiền lãi theo thỏa thuận đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Bé. Do đó, tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Bé và ông Tuấn liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày 22/6/2017 đến ngày 22/9/2017, và được phía bà Bé đồng ý, xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017 ông Tuấn là chồng của bà Bé thừa nhận có biết việc bà Bé làm đầu thảo nhiều dây hụi để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày và trong đó bà Nguyễn Thị Bé có tham gia các dây hụi do bà Bé làm đầu thảo. Ông Tuấn không biết việc bà Bé vay của bà Bé số tiền 30.000.000 đồng. Ông Tuấn không đồng ý liên đới cùng bà Bé trả số tiền nợ hụi, số tiền vay và số tiền lãi như yêu cầu của bà Bé. Tuy nhiên, thời điểm bà Bé làm đầu thảo các dây hụi mà bà Bé tham gia nói trên và vay tiền của bà Bé (ngày 22/6/2017) thì ông Lê Nhựt Tuấn là chồng hợp pháp của bà Bé và sống chung hộ gia đình với bà Bé. Đồng thời, ông Tuấn biết việc bà Bé làm đầu thảo nhiều dây hụi để có tiền huê hồng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày. Cho nên, bà Bé yêu cầu bà Dương Thị Bé và ông Lê Nhựt Tuấn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bé số tiền nợ hụi là 59.800.000 đồng, số tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 747.000 đồng, tổng cộng là 90.547.000 đồng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé.

Về án phí: Bà Dương Thị Bé và ông Lê Nhựt Tuân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: $90.547.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.527.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé;

- Buộc bà Dương Thị Bé và ông Lê Nhựt Tuân liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bé số tiền nợ hui là 59.800.000 đồng, số tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 747.000 đồng, tổng cộng là 90.547.000 đồng (chín mươi triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Dương Thị Bé và ông Lê Nhựt Tuân phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.527.000 đồng (bốn triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Bé không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16038 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bà Bé được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng bà Bé và ông Tuân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh DT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Khắc Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương

Lê Khắc Thịnh